

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Số: **13245/BTC-KBNN****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

V/v hướng dẫn hạch toán
số tiết kiệm chi thường xuyên
và nguồn dự phòng

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

SỞ TÀI CHÍNH TP. HCM	
Số: 510	Ngày: 07-01-2014
ĐẾN	
Chuyển: <i>Chi Lan</i>	

Kính gửi :

- Các Bộ, Ngành đang tham gia vận hành hệ thống TABMIS
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, TP trực thuộc TW
- Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước

Tiếp theo công văn số 17708/BTC-NSNN ngày 20/12/2013 về việc sử dụng số tiết kiệm chi thường xuyên NSNN và nguồn dự phòng NSDP năm 2013, Bộ Tài chính hướng dẫn các đơn vị hạch toán số tiết kiệm chi thường xuyên và nguồn dự phòng trên hệ thống TABMIS, cụ thể như sau:

1. Đối với số tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên 7 tháng cuối năm 2013 các đơn vị KBNN đã thực hiện thu hồi và theo dõi vào tài khoản (TK) 9632 (tính chất nguồn 28), xử lý như sau:

1.1. Đơn vị sử dụng ngân sách (ĐVSDNS) thuộc ngân sách TW

a) Đối với các ĐVSDNS không thuộc trách nhiệm của KBNN nhập dự toán

Khi có văn bản của cấp có thẩm quyền về việc sử dụng số tiết kiệm chi thường xuyên và nguồn dự phòng, các đơn vị Bộ/Ngành và các Vụ tài chính chuyên ngành phối hợp thực hiện rút số tiết kiệm chi thường xuyên trực tiếp từ TK 9632 về nguồn dự phòng (theo phương pháp điều chỉnh dự toán, quy định tại Phụ lục VI-Công văn 8859/BTC-KBNN ngày 9/7/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán dự toán, lệnh chi tiền NSTW áp dụng cho TABMIS).

b) Đối với các ĐVSDNS thuộc trách nhiệm của KBNN nhập dự toán

Khi có văn bản của cấp có thẩm quyền về việc sử dụng số tiết kiệm chi thường xuyên và nguồn dự phòng, các đơn vị Bộ/Ngành và các Vụ tài chính chuyên ngành phối hợp thực hiện hạch toán bổ sung dự phòng NSTW theo nguyên tắc: số tiết kiệm chi của các cơ quan, đơn vị thì bổ sung tương ứng dự phòng NSTW.

c) Đối với các ĐVSDNS do Bộ Tài chính đồng bộ dự toán đến cấp trung gian, KBNN cấp tỉnh nhập phân bổ tiếp đến cấp 4

Khi có văn bản của cấp có thẩm quyền về việc sử dụng số tiết kiệm chi thường xuyên NSNN vào nguồn dự phòng: KBNN thực hiện rút số tiết kiệm chi thường xuyên từ TK 9632 về tài khoản trung gian của các Bộ/Ngành (cấp 2,3); các đơn vị Bộ/Ngành, các Vụ tài chính chuyên ngành phối hợp thực hiện rút số

tiết kiệm chi thường xuyên trực tiếp từ TK cấp trung gian (cấp 2, 3) về nguồn dự phòng theo phương pháp điều chỉnh đã nêu tại điểm a.

1.2. Đơn vị sử dụng ngân sách thuộc ngân sách tỉnh, huyện

Cơ quan Tài chính (CQTC), KBNN đồng cấp phối hợp rà soát lại số tiết kiệm của các ĐVSDNS: KBNN thực hiện truy vấn quỹ, cung cấp số liệu cho CQTC đồng cấp; trên cơ sở số liệu KBNN cung cấp, CQTC thực hiện phục hồi trực tiếp từ TK 9632 về nguồn dự phòng (theo phương pháp điều chỉnh dự toán, quy định tại Phụ lục VI- Công văn 8858/BTC-KBNN ngày 9/7/2013 về việc hướng dẫn kế toán dự toán, lệnh chi tiền NSDP áp dụng cho TABMIS).

1.3. Đơn vị sử dụng ngân sách thuộc ngân sách xã

Do KBNN thực hiện phục hồi trực tiếp từ TK 9632 về nguồn dự phòng.

2. Đối với số tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên 7 tháng cuối năm 2013 các đơn vị KBNN chưa thực hiện thu hồi, xử lý như sau:

KBNN nơi giao dịch căn cứ vào văn bản thông báo số kinh phí tiết kiệm do Thủ trưởng các cơ quan đơn vị ở TW và địa phương thông báo số kinh phí tiết kiệm cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc (đơn vị sử dụng ngân sách) chi tiết theo từng lĩnh vực chi, từng chương trình MTQG gửi đến các đơn vị KBNN, thực hiện: giảm trừ vào dự toán (NSNN) năm 2013 của ĐVSDNS về TK 9632 và theo dõi mã tính chất nguồn NSNN 28 - Kinh phí giữ lại.

Khi có văn bản của cấp có thẩm quyền về việc sử dụng số tiết kiệm chi thường xuyên và nguồn dự phòng, các đơn vị Bộ/Ngành và các Vụ Tài chính chuyên ngành phối hợp thực hiện hạch toán bổ sung dự phòng NSTW cho ĐVSDNS theo nguyên tắc: số tiết kiệm chi của các cơ quan, đơn vị thì bổ sung tương ứng dự phòng NSTW.

3. Tổ chức thực hiện:

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo về Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) để phối hợp giải quyết. / *Ur*

Nơi nhận:

- Như trên
- Lãnh đạo Bộ (để bc);
- Vụ NSNN; các Vụ Tài chính chuyên ngành (để t/h);
- BQLDA CCQLTCC; BTK TABMIS;
- Lưu: VT, KBNN

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TÔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đại Trí
Phó Trưởng Ban triển khai TABMIS